

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 719/TTr-SGTVT ngày 06 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 06 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Hà Nội; Bãi bỏ 06 quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Hà Nội (Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử để phục vụ việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực:

Quy trình nội bộ số 02, 03, 04, 08 tại Quyết định số 4507/QĐ-UBND ngày 05/10/2020; số 16, 17 tại Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/09/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VP UBTP: CVP, PVP L.T.Lực, các phòng, đơn vị: TKBT, KSTTHC, HCTC, THCB;
- Lưu: VT, KSTTHC.

11576 12



Phụ lục 01
DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2224~~ 2224/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội*

TT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
1.	Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	QT.01-05.2021
2.	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	QT.02-05.2021
3.	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	QT.03-05.2021
4.	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	QT.04-05.2021
5.	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	QT.05-05.2021
6.	Cấp mới giấy phép lái xe	QT.06-05.2021

Phụ lục 02

NỘI DUNG CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

1. Quy trình Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (QT.01-05.2021)

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>2. Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>3. Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</p> <p>4. Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 6/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng GPLX quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>5. Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe theo mẫu;	X	

	- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, (trừ người có giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3 và người có nhu cầu tách giấy phép lái xe có thời hạn và không thời hạn);			X	
	- Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài).				X
3.3	Số lượng hồ sơ				
	01 bộ				
3.4	Thời gian xử lý				
	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.				
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả				
	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội Đăng ký trực tuyến tại website: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn				
3.6	Phí, lệ phí				
	135.000 đồng/lần				
3.7	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	
3.7.1	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp				
B1	Nộp hồ sơ và có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp GPLX khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định.	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2	
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chụp ảnh trực tiếp và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	
B3	Chuyển hồ sơ cho Phòng	Bộ phận một cửa -	0,25 ngày	Phiếu kiểm	

	chuyên môn	Sở GTVT		soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0,25 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Tra cứu, xác minh GPLX, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn - Sở GTVT	1,5 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Trình Lãnh đạo Sở; Trưởng phòng ký số (có thể ủy quyền cho Lãnh đạo Phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian);	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1,0 ngày	Tờ trình
B7	In: GPLX, Sổ quản lý GPLX, Bảng kê danh sách GPLX.	Chuyên viên - Sở GTVT	1,5 ngày	Sổ quản lý GPLX; Bảng kê danh sách GPLX
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra Bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; GPLX
B10	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ

3.7.2	Trường hợp sử dụng Dịch vụ công mức độ 3 (sử dụng phần mềm do Tổng cục Đường bộ Việt Nam chuyên giao)			
B1	Nộp hồ sơ trực tuyến và có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp GPLX khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định.	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Đủ các trường thông tin được hướng dẫn trên màn hình trực tuyến
B2	Thông báo qua hòm thư điện tử tới công dân	Chuyên viên - Sở GTVT	Giờ hành chính	Lịch hẹn trực tuyến hoặc lý do bị từ chối
B3	Tra cứu, xác minh GPLX	Chuyên viên - Sở GTVT	Trước lịch hẹn trực tuyến 2 ngày	Hòm thư điện tử
B4	Nộp hồ sơ trực tiếp theo lịch hẹn trực tuyến tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải Hà Nội: Khu liên cơ quan số 258 - Võ Chí Công - Quận Tây Hồ- TP Hà Nội.	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B5	Tiếp nhận hồ sơ theo lịch hẹn, chụp ảnh trực tiếp và ghi giấy tiếp nhận, hẹn giờ.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B6	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0,5 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B7	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn - Sở GTVT	0,5 giờ	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B8	Trình Lãnh đạo Sở; Trưởng phòng ký số (có thể ủy quyền cho Lãnh đạo Phòng phê duyệt	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn, Lãnh đạo Sở	0,25 giờ	Tờ trình

	trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian);	GTVT		
B9	In: GPLX, Sổ quản lý GPLX, Bảng kê danh sách GPLX.	Chuyên viên - Sở GTVT	0,5 giờ	Sổ quản lý GPLX; Bảng kê danh sách GPLX
B10	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra Bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0,25 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B11	Trả kết quả cho cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; GPLX
B12	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
3.7.3	Trường hợp sử dụng Dịch vụ công mức độ 4 (thực hiện trên Công Dịch vụ công Quốc gia)			
B1	Đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp GPLX thông qua chức năng thanh toán của hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nộp phí sử dụng dịch vụ khác theo nhu cầu của cá nhân.	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Đủ các trường thông tin được hướng dẫn trên màn hình trực tuyến
B2	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0,25 ngày	
B3	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0,25 ngày	

B4	Tra cứu, xác minh GPLX, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn - Sở GTVT	1,5 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B5	Trình Lãnh đạo Sở; Trưởng phòng kỹ số (có thể ủy quyền cho Lãnh đạo Phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian);	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1,0 ngày	Tờ trình
B6	In: GPLX, Sổ quản lý GPLX, Bảng kê danh sách GPLX.	Chuyên viên - Sở GTVT	1,5 ngày	Sổ quản lý GPLX; Bảng kê danh sách GPLX
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra Bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0,5 ngày	
B8	Trả kết quả cho nhân viên Bru điện.	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; GPLX
B9	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	
4	BIỂU MẪU			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 2. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 3. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 6. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. 7. Mẫu Sổ quản lý GPLX 8. Mẫu Bảng kê danh sách GPLX. 9. Mẫu Đơn đề nghị đổi (cấp lại) Giấy phép lái xe. 			

2. Quy trình Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp (QT.02-05.2021).

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; 2. Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; 3. Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng; 4. Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 6/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng GPLX quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; 5. Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe mô tô do ngành công an cấp trước ngày 01/8/1995:		
	+ Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu;	X	
	+ Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy		X

	phép lái xe có văn bản đề nghị Cục Cảnh sát giao thông thuộc Bộ Công an hoặc Sở Giao thông vận tải quản lý giấy phép lái xe xác minh;		
	+ Hồ sơ gốc (nếu có);	X	
	- Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01/8/1995:		
	+ Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu;	X	
	+ Bản sao Quyết định ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền hoặc bản sao Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thôi không tiếp tục phục vụ trong lực lượng Công an xã hoặc bản sao Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên của các đơn vị trong Công an nhân dân;		X
	+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3;	X	
	+ Bản sao giấy phép lái xe của ngành Công an cấp còn thời hạn sử dụng, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Cục Cảnh sát giao thông thuộc Bộ Công an xác minh.		X
	- Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp cho học viên hệ dân sự các trường Công an nhân dân trước ngày 31/7/2020:		
	+ Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu;	X	
	+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3;	X	
	+ Bản sao giấy phép lái xe của ngành Công an cấp còn thời hạn sử dụng, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Cục Cảnh sát giao thông thuộc Bộ Công an xác minh.		X

	+ Bản sao Quyết định công nhận tốt nghiệp của các Trường, Học viện trong Công an nhân dân;			X
	+ Hồ sơ gốc do ngành Công an cấp, gồm: Đơn đề nghị sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe có xác nhận của thủ trưởng đơn vị nơi công tác; Giấy Chứng nhận sức khỏe của người lái xe; Chứng chỉ tốt nghiệp chương trình đào tạo lái xe; Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe.		X	
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội Đăng ký trực tuyến tại website: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn			
3.6	Phí, lệ phí			
	135.000 đồng/lần			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ + Nộp hồ sơ trực tiếp và có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp GPLX khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định. + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp GPLX thông qua chức năng thanh toán của hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nộp phí sử dụng dịch vụ khác theo nhu cầu của cá nhân.	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chụp ảnh trực	Bộ phận một cửa -	Giờ hành	Giấy tiếp

	tiếp và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày. (Đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, chụp ảnh trực tiếp khi công dân đến lấy kết quả theo lịch hẹn).	Sở GTVT	chính	nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0,25 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0,25 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Tra cứu, xác minh GPLX, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn - Sở GTVT	1,5 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Trình Lãnh đạo Sở; Trưởng phòng ký số (có thể ủy quyền cho Lãnh đạo Phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian);	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1,0 ngày	Tờ trình
B7	In: GPLX, Sổ quản lý GPLX, Bảng kê danh sách GPLX.	Chuyên viên - Sở GTVT	1,5 ngày	Sổ quản lý GPLX; Bảng kê danh sách GPLX
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra Bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. (Đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến trả kết quả sau khi chụp ảnh trực tiếp, đối chiếu hồ sơ gốc (sau 02 giờ làm	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ;

	việc)).			GPLX
B10	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 2. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 3. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 6. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. 7. Mẫu Sổ quản lý GPLX 8. Mẫu Bảng kê danh sách GPLX 9. Mẫu Đơn đề nghị đổi (cấp lại) Giấy phép lái xe. 			

3. Quy trình Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp (QT.03-05.2021).

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; 2. Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; 3. Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng; 4. Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 6/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng GPLX quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; 5. Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu;	X	
	- Bản sao Quyết định thôi phục vụ trong Quân đội do Thủ trưởng cấp trung đoàn ký. Đối với lao động hợp đồng trong các doanh nghiệp quốc phòng: Bản sao quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quốc phòng ký.		X

	- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3.	X		
	- Bản sao giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Cục Xe - Máy thuộc Bộ Quốc phòng xác minh.		X	
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội Đăng ký trực tuyến tại website: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn			
3.6	Phí, lệ phí			
	135.000 đồng/lần			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ + Nộp hồ sơ trực tiếp và có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp GPLX khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định. + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp GPLX thông qua chức năng thanh toán của hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nộp phí sử dụng dịch vụ khác theo nhu cầu của cá nhân.	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2

B2	Tiếp nhận hồ sơ, chụp ảnh trực tiếp và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày. (Đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, chụp ảnh trực tiếp khi công dân đến lấy kết quả theo lịch hẹn).	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0,25 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0,25 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Tra cứu, xác minh GPLX, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn - Sở GTVT	1,5 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Trình Lãnh đạo Sở; Trưởng phòng ký số (có thể ủy quyền cho Lãnh đạo Phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian);	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1,0 ngày	Tờ trình
B7	In: GPLX, Sổ quản lý GPLX, Bảng kê danh sách GPLX.	Chuyên viên - Sở GTVT	1,5 ngày	Sổ quản lý GPLX; Bảng kê danh sách GPLX
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra Bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho cá nhân. (Đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến trả kết quả sau khi chụp ảnh trực tiếp, đối chiếu hồ sơ gốc (sau 02 giờ làm	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải

	việc)).			quyết hồ sơ; GPLX
B10	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 2. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 3. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 6. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. 7. Mẫu Sổ quản lý GPLX 8. Mẫu Bảng kê danh sách GPLX 9. Mẫu Đơn đề nghị đổi (cấp lại) Giấy phép lái xe. 			

4. Quy trình Cấp Giấy phép lái xe quốc tế (QT.04-05.2021).

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy phép lái xe quốc tế.		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu cấp giấy phép lái xe quốc tế. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 6/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng GPLX quốc tế; 2. Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng; 3. Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 6/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng GPLX quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; 4. Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế theo mẫu;	X	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội Đăng ký trực tuyến tại website: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn		

3.6	Phí, lệ phí			
	135.000 đồng/lần			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
3.7.1	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp			
B1	Nộp hồ sơ phải xuất trình bản chính giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp, hộ chiếu, thẻ thường trú (đối với người nước ngoài) để thực hiện kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của việc cấp IDP, có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp GPLX khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định.	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chụp ảnh trực tiếp và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0,25 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0,25 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Tra cứu GPLX, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn - Sở GTVT	1,5 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Trình Lãnh đạo Sở ký số (có thể ủy quyền cho Lãnh đạo Phòng phê duyệt trên hệ thống)	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn, Lãnh đạo Sở	1,0 ngày	Tờ trình

	phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian);	GTVT		
B7	In: GPLX, Sổ quản lý GPLX, Bảng kê danh sách GPLX.	Chuyên viên - Sở GTVT	1,5 ngày	Sổ quản lý GPLX; Bảng kê danh sách GPLX
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra Bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; GPLX
B10	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
3.7.2	Trường hợp sử dụng Dịch vụ công mức độ 4 (sử dụng phần mềm do Tổng cục Đường bộ Việt Nam chuyên giao)			
B1	Nộp hồ sơ trực tuyến: cá nhân kê khai theo hướng dẫn và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung đã kê khai, phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp GPLX thông qua chức năng thanh toán của hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nộp phí sử dụng dịch vụ khác theo nhu cầu của cá nhân.	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Đủ các trường thông tin được hướng dẫn trên màn hình trực tuyến
B2	Tra cứu GPLX	Chuyên viên - Sở GTVT	1 ngày	Thông tin từ chối tiếp nhận giải quyết hồ

				SƠ
B3	Thẩm định hồ sơ trực tuyến	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn - Sở GTVT	0,5 giờ	Thông tin từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B4	Trình Lãnh đạo Sở ký số (có thể ủy quyền cho Lãnh đạo Phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian);	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1,5 ngày	Tờ trình
B5	In: GPLX, Sổ quản lý GPLX, Bảng kê danh sách GPLX.	Chuyên viên - Sở GTVT	1,5 ngày	Sổ quản lý GPLX; Bảng kê danh sách GPLX
B6	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra Bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B7	Trả kết quả cho cá nhân qua đường bưu điện	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	GPLX
B8	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 2. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 3. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 6. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. 7. Mẫu Sổ quản lý GPLX 8. Mẫu Bảng kê danh sách GPLX 9. Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép lái xe quốc tế. 			

5. Quy trình Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế (QT.05-05.2021).

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy phép lái xe quốc tế.		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu cấp giấy phép lái xe quốc tế. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 6/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng GPLX quốc tế;</p> <p>2. Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</p> <p>3. Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 6/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng GPLX quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>4. Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế theo mẫu;	X	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải Hà Nội Đăng ký trực tuyến tại website: http://www.sogtvt.hanoi.gov.vn		

3.6	Phí, lệ phí			
	135.000 đồng/lần			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
3.7.1	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp			
B1	Nộp hồ sơ phải xuất trình bản chính giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp, hộ chiếu, thẻ thường trú (đối với người nước ngoài) để thực hiện kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của việc cấp IDP, có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp GPLX khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định.	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ, chụp ảnh trực tiếp và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	0,25 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0,25 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Tra cứu GPLX, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn - Sở GTVT	1,5 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Trình Lãnh đạo Sở ký số (có thể ủy quyền cho Lãnh đạo Phòng phê duyệt trên hệ thống	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn, Lãnh đạo Sở	1,0 ngày	Tờ trình

	phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian);	GTVT		
B7	In: GPLX, Sổ quản lý GPLX, Bảng kê danh sách GPLX.	Chuyên viên - Sở GTVT	1,5 ngày	Sổ quản lý GPLX; Bảng kê danh sách GPLX
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra Bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho cá nhân	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; GPLX
B10	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
3.7.2	Trường hợp sử dụng Dịch vụ công mức độ 4 (sử dụng phần mềm do Tổng cục Đường bộ Việt Nam chuyển giao)			
B1	Nộp hồ sơ trực tuyến: cá nhân kê khai theo hướng dẫn và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp của nội dung đã kê khai, phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp GPLX thông qua chức năng thanh toán của hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nộp phí sử dụng dịch vụ khác theo nhu cầu của cá nhân.	Cá nhân	Trong và ngoài giờ hành chính	Đủ các trường thông tin được hướng dẫn trên màn hình trực tuyến
B2	Tra cứu GPLX	Chuyên viên - Sở GTVT	1 ngày	Thông tin từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

B3	Thẩm định hồ sơ trực tuyến	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn - Sở GTVT	0,5 giờ	Thông tin từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B4	Trình Lãnh đạo Sở ký sổ (có thể ủy quyền cho Lãnh đạo Phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian);	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1,5 ngày	Tờ trình
B5	In: GPLX, Sổ quản lý GPLX, Bảng kê danh sách GPLX.	Chuyên viên - Sở GTVT	1,5 ngày	Sổ quản lý GPLX; Bảng kê danh sách GPLX
B6	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra Bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B7	Trả kết quả cho cá nhân qua đường bưu điện	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	GPLX
B8	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 2. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 3. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 6. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. 7. Mẫu Sổ quản lý GPLX 8. Mẫu Bảng kê danh sách GPLX 9. Mẫu Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái xe quốc tế. 			

6. Quy trình Cấp mới giấy phép lái xe (QT.06-05.2021).

1	Mục đích: Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp mới giấy phép lái xe		
2	Phạm vi: Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu cấp mới giấy phép lái xe. Cán bộ, công chức thuộc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>1. Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>2. Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>3. Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng;</p> <p>4. Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 6/7/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, sử dụng GPLX quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;</p> <p>5. Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT.</p>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	<i>* Đối với người dự sát hạch lái xe lần đầu:</i>		
	<i>- Hồ sơ do người học lái xe nộp:</i>		
	+ Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu;	X	
	+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam		X

	định cư ở nước ngoài;		
	+ Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;		X
	+ Giấy khám sức khoẻ của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.	X	
	<i>- Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp:</i>		
	+ Hồ sơ của người học lái xe;	X	
	+ Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4, B1, B2 và C;	X	
	+ Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch.	X	
	* Đối với người dự sát hạch nâng hạng Giấy phép lái xe lên hạng B1 số, B2, C, D, E và các hạng F:		
	<i>- Hồ sơ do người học nâng hạng Giấy phép lái xe nộp:</i>		
	+ Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu;	X	
	+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;		X
	+ Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;		X
	+ Giấy khám sức khoẻ của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.	X	
	+ Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn theo mẫu và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật;	X	
	+ Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E (xuất trình bản chính khi kiểm tra hồ sơ dự sát hạch);		X

	- Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp:			
	+ Hồ sơ của người học nâng hạng Giấy phép lái xe;		X	
	+ Chứng chỉ đào tạo nâng hạng;		X	
	+ Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch nâng hạng.		X	
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	<p>* Thời gian cấp GPLX: 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.</p> <p>* Đối với trường hợp sử dụng Dịch vụ công cấp độ 4: Cá nhân đạt kết quả sát hạch có nhu cầu nhận GPLX tại nhà: Trong vòng 03 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch, thực hiện đăng ký qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Sở GTVT Hà Nội.</p>			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<p>- Người học lái xe nộp hồ sơ, nhận kết quả tại cơ sở đào tạo lái xe.</p> <p>- Cơ sở đào tạo lái xe nộp hồ sơ, nhận kết quả tại Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải.</p> <p>* Đối với trường hợp sử dụng Dịch vụ công cấp độ 4:</p> <p>- Đăng ký nhận GPLX trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.</p> <p>- Thực hiện trả kết quả qua Dịch vụ bưu chính công ích.</p>			
3.6	Phí, lệ phí			
	<p>* Lệ phí: 135.000 đồng/lần</p> <p>* Phí: Phí sát hạch lái xe:</p> <p>+ Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 40.000đ/lần; sát hạch thực hành: 50.000đ/lần.</p> <p>+ Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000đ/lần; sát hạch trong hình: 300.000 đ/lần; sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đ/lần.</p>			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ	Cơ sở đào tạo	Giờ hành chính	Theo mục 3.2

B2	Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Tạm dừng quy trình cho đến khi có kết quả sát hạch	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý (Tiếp tục giải quyết sau khi có kết quả sát hạch).	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở GTVT	0,25 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Lập Quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch, trình Trưởng phòng.	Chuyên viên - Sở GTVT	0,5 ngày	- Quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch
B6	Thẩm định, ký nháy Quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch, trình Lãnh đạo Sở.	Trưởng phòng chuyên môn - Sở GTVT	0,25 ngày	- Quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch
B7	Ký Quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch.	Lãnh đạo Sở GTVT	0,25 ngày	- Quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch
B8	Lập Báo cáo đề xuất về việc cấp giấy phép lái xe cho người trúng tuyển kỳ sát hạch lái xe, trình Trưởng phòng.	Chuyên viên - Sở GTVT	0,25 ngày	- Báo cáo đề xuất
B9	Ký phê duyệt báo cáo đề xuất về việc cấp giấy phép lái xe cho người trúng tuyển kỳ sát hạch lái xe.	Trưởng phòng chuyên môn - Sở GTVT	0,25 ngày	- Báo cáo đề xuất
B10	Giao báo cáo đề xuất về việc cấp giấy phép lái xe cho người trúng tuyển kỳ sát hạch lái xe đã được phê duyệt, hồ sơ kỳ	Chuyên viên - Sở GTVT	0,25 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

	sát hạch, hồ sơ người dự sát hạch cho bộ phận in GPLX.			
B11	Đồng bộ Quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch lên Cổng Dịch vụ Công Quốc gia.	Chuyên viên - Sở GTVT	Trong vòng 2 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch	Quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch
B12	Trình Lãnh đạo Sở; Trưởng phòng kỹ số (có thể ủy quyền cho Lãnh đạo Phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian);	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn, Lãnh đạo Sở GTVT	1 ngày	Tờ trình
B13	In: GPLX, Sổ quản lý GPLX, Bảng kê danh sách GPLX.	Chuyên viên - Sở GTVT	1,5 ngày	Sổ quản lý GPLX; Bảng kê danh sách GPLX
B14	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra Bộ phận một cửa	Chuyên viên - Sở GTVT	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B15	Trả kết quả cho cơ sở đào tạo hoặc nhân viên Bưu điện (đối với trường hợp sử dụng Dịch vụ công cấp độ 4)	Bộ phận một cửa - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; GPLX
B16	Thống kê và theo dõi Chuyên viên Sở GTVT có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên - Sở GTVT	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
4	BIỂU MẪU			
	1.Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 2.Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 3.Mẫu Sổ quản lý GPLX			

	<p>4. Mẫu Bảng kê danh sách GPLX</p> <p>5. Mẫu Biên bản kiểm tra điều kiện cần thiết trước khi sát hạch</p> <p>6. Mẫu Biên bản vi phạm nội quy, quy chế</p> <p>7. Mẫu Danh sách thí sinh vắng sát hạch</p> <p>8. Mẫu Danh sách thí sinh trượt kỳ sát hạch</p> <p>9. Mẫu Tờ trình in GPLX</p> <p>10. Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp Giấy phép lái xe</p>
--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi:

Tôi là: Quốc tịch:

Sinh ngày:/...../..... Nam, Nữ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Nơi cư trú:

Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):

....., cấp ngày/...../....., nơi cấp:

Đã học lái xe tại:..... năm

Đã có giấy phép lái xe số:, hạng:....., do:..... cấp ngày/...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:

Lý do:

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe: có không

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;

- Bản sao giấy CMND hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu), giấy phép lái xe sắp hết hạn;

- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày.....tháng.....năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ
APPLICATION FORM FOR ISSUANCE OF INTERNATIONAL DRIVING PERMIT

Kính gửi (To): Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải

(Directorate for Roads of Viet Nam (Transport Department

Tôi là (Full name):

Quốc tịch (Nationality):

Ngày tháng năm sinh (Date of birth):

Hiện thường trú tại (Place of normal residence):

Số hộ chiếu (Passport No.):

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year)

Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current Driving Licence No.):

Cơ quan cấp (Issuing Office):

Tại (Place of issue):

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year)

Có giá trị đến (Valid until): ngày (date): tháng (month) năm (year)

Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Purpose of application for International Driving Permit):.....

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 01 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm, nền màu trắng (01 colour photograph 3 x 4 cm, white panel).

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year) ...

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Signature and Full name)

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ
APPLICATION FORM FOR ISSUANCE OF INTERNATIONAL DRIVING PERMIT

Kính gửi (To): Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải

(Directorate for Roads of Viet Nam (Transport Department

Tôi là (Full name):

Quốc tịch (Nationality):

Ngày tháng năm sinh (Date of birth):

Hiện thường trú tại (Place of normal residence):

Số hộ chiếu (Passport No.):

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year)

Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current Driving Licence No.):

Cơ quan cấp (Issuing Office):

Tại (Place of issue):

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): tháng (month) năm (year)

Có giá trị đến (Valid until): ngày (date): tháng (month) năm (year)

Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Purpose of application for International Driving Permit):

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 01 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm, nền màu trắng (01 colour photograph 3 x 4 cm, white panel).

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

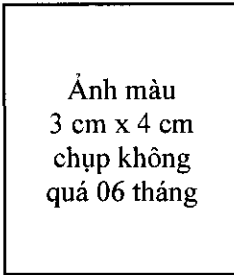
....., ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year) ...

NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Signature and Full name)

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH
ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi:

Tôi là:..... Quốc tịch

Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nơi cư trú:

Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):, cấp ngày:...../...../....., nơi cấp:

Đã có giấy phép lái xe số:..... hạng..... do:.....cấp ngày:...../...../.....

Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng:

Đăng ký tích hợp giấy phép lái xe

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe: có không

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận đủ sức khỏe;
- 02 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm, chụp không quá 06 tháng;
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài);
- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

.....

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục 03
DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

TT	Thứ tự Quy trình nội bộ bị bãi bỏ tại Quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên quy trình nội bộ	Ghi chú
1.	Số 02, Quy trình QT.02-9.2020, Quyết định số 4507/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	
2.	Số 03, Quy trình QT.03-9.2020, Quyết định số 4507/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	
3.	Số 04, Quy trình QT.04-9.2020, Quyết định số 4507/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	
4.	Số 16, Quy trình QT-16, Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	
5.	Số 17, Quy trình QT-17, Quyết định số 5252/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	/
6.	Số 08, Quy trình QT.08-9.2020, Quyết định số 4507/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp mới giấy phép lái xe	